

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày 26-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương

Bà Lô Thị Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Quang Văn Dù - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2024 đối với :

-Bị cáo: Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/03/1965 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 1, Xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng K (Đã chết) và bà Lê Thị T (Đã chết); Có vợ: Hồ Thị H (Đã chết) và 06 người con, con đầu đã chết, con nhỏ tuổi nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự:

Ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án số 08/2020/HSST. Đến ngày 06/05/2020 thì chấp hành xong.

Ngày 25/05/2022, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 85/2022/HSST. Đến ngày 21/04/2023 thì chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 28/07/2015, bị Toà án nhân dân huyện D, Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 88/2015/HSST. Chấp hành xong ngày 28/04/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/05/2024. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Thế H, sinh năm: 1956

Nơi cư trú: Xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

[1] Anh Lô Thái P, sinh năm: 1986. Vắng mặt

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, Nghệ An.

[2] Anh Vang Văn S, sinh năm: 19. Có mặt.

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, Nghệ An.

[3] Anh Vang Văn N, sinh năm: 2000. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ, ngày 28/05/2024, tại nhà ông Vang Văn S, bản P, xã C, huyện Quế Phong. Tổ công tác Công an huyện Quế Phong phối hợp với Công an xã C phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn S và Lô Thái P đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại đây Công an đã thu giữ 01 gói ni lông màu đỏ đựng chất bột màu trắng. Bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận số chất bột đã thu giữ là ma túy (Hê rô in) do bị cáo lên xã C, huyện Q thăm nhà bạn là ông Vang Văn S và có đưa số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) cho con trai ông Vang Văn S là Vang Văn N nhờ mua ma túy. Sau đó có Lô Thái P cũng đang ngồi chơi tại nhà S có hỏi và đưa thêm 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) cho Vang Văn N để đi mua ma túy (Sau khi mua về mới biết P có góp tiền). Sau khi mua được ma túy, Vang Văn N đưa ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn S và Lô Thái P để sử dụng. Trong lúc bóc gói ma túy để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 589/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 03/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn S và Lô Thái P gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,04 gam (Không thấy không bốn gam).*

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-QP ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố Nguyễn Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHADA và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thế H nhưng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Vắng mặt những người làm chứng Lô Thái P, Vang Văn N nhưng đã có đầy đủ lời khai trong Hồ sơ nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ngày 28/05/2024 và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 13 giờ, ngày 28/05/2024, tại bản P, xã Châu T, huyện Q. Bị cáo Nguyễn Văn S đang có hành vi Tàng trữ trái phép 0,04g hê rô in thì bị Tổ công tác Công an huyện Quế Phong phối hợp với Công an xã Châu Thôn phát hiện bắt quả tang.

Mặc dù khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S dưới 0,1 gam nhưng bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 16 tháng tù

về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 85/2022/HSST, ngày 25/05/2022. Đến ngày 21/04/2023 thì chấp hành xong. Bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án. Bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” vào ngày 25/02/2020, đến ngày 06/05/2020 thì chấp hành xong, bị cáo chưa được xoá án tích thì phạm tội mới. Đây là tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu về tội mua bán trái phép chất ma túy, nên khi lượng hình cần xem xét.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Có 01 tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản sản gì đáng giá, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Trong vụ án này, đối với Vang Văn S là người giúp sức, Vang Văn N là người đi mua ma túy cho Nguyễn Văn S, Lô Thái P là người góp tiền mua ma túy. Số ma túy bị thu giữ dưới 0,1g (Không phải một gam), cả ba người này không có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm Hình sự, là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Thế H đã cho Nguyễn Văn S mượn xe máy. Quá trình bị cáo Sử dụng xe để đi mua ma túy ông H không biết nên hành vi của ông H không cấu thành tội phạm.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với 0,04 gam Hê rô in, đã lấy đi giám định hết, còn mảnh vỏ bao ni lông màu đỏ và vỏ phong niêm phong vật chứng ban đầu cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHADA, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Nguyễn Văn S không liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HADOSIVA màu xanh, biển kiểm soát 37FA-002.45, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp ông Lê Thế H, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông H là đúng quy định pháp luật.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO không liên quan đến vụ án đã trả lại cho Lô Thái P là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù là thấp vì bị cáo có tiền án, có nhân thân xấu, cần xét xử mức án cao hơn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn S, 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/05/2024.

[2] Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mảnh vỏ bao ni lông màu đỏ và vỏ phong niêm phong vật chứng ban đầu.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHADA và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận **ngày 28/08/2024** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã D, D;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã Diễn Lâm, Diễn Châu;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã Tiên Phong;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

